

Bản án số: 205/2017/HSST
Ngày 25-10-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đắc Liệt

2. Ông Hà Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 189/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2017/HSST-QĐXX ngày 11 tháng 10 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Ngọc P (tên gọi khác: H) - Sinh năm 1997, tại tỉnh Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp B, xã V, huyện H, tỉnh Long An; nơi ở khi bị bắt: Nhà trọ 164/2A đường P, phường H, Tp.M, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Tiếp viên; con ông Trần Văn H và bà Ngô Thị B; sống như vợ chồng với Ngô Thanh V và có 01 con sinh năm 2016; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ ngày 12 tháng 6 năm 2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp.Vũng Tàu. (Có mặt)

2. Trần Vũ Kim Y (tên gọi khác: M), sinh năm: 1991, tại tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 100 đường N, phường T, Tp.M, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; nơi ở khi bị bắt: Nt; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Tiếp viên; con ông Trần Văn T và bà Vũ Thị Đ; có 01 con sinh năm: 2010; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ ngày 12 tháng 6 năm 2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp.Vũng Tàu. (Có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà Vũ Thị Đ – SN: 1962, địa chỉ: 100 đường V, phường T, Tp.M, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14giờ30phút ngày 12-6-2017, con nghiện tên Nguyễn Thế P, sinh năm: 1990, chỗ ở: phòng trọ không số, đường V, phường H, Tp.M, gọi đến điện thoại di động số 0933804464 gặp bị cáo Trần Vũ Kim Y hỏi mua 1.000.000đồng ma túy tổng hợp (MTTH, loại Ketamine, tên gọi khác: hàng Khay) và hẹn địa điểm thực hiện việc mua bán tại quán cà phê Cỏ số 880 đường B, phường K, Tp.M. Lúc này các bị cáo Trần Vũ Kim Y và Trần Thị Ngọc P đang ở phòng trọ hẻm 164 đường P, phường H, Tp.M, bị cáo Y và bị cáo P cùng đồng ý bán. Sau đó, bị cáo Y điều khiển xe mô tô biển số 72D1- 093.45 chở bị cáo P đến điểm hẹn gặp và bán cho P 01 gói MTTH với giá 1.000.000đồng thì bị Lực lượng Cụm đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 3- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển kết hợp với Công an phường 11, Tp.Vũng Tàu bắt quả tang lúc 15^h10' cùng ngày. Cơ quan chức năng thu giữ được tang, tài vật của bị cáo Y gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, kèm sim số: 0933804464, 01 CMND tên Trần Vũ Kim Y, 01 xe mô tô hiệu ATTILA, biển số: 72D1- 093... và 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng trong cốp xe mô tô biển số: 72D1- 093.45, bị cáo Y khai là MTTH; thu của bị cáo P: số tiền 1.000.000đồng là tiền vừa nhận của con nghiện, 01 điện thoại di động, hiệu Nokia, kèm sim số 01203061272; thu của con nghiện tên Nguyễn Thế P: 01 gói nylon, hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng (cả ba cùng khai là MTTH).

Lúc 19^h00' cùng ngày, Lực lượng Cụm đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 3- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển thực hiện Lệnh Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Trần Thị Ngọc Phân tại phòng trọ 164 đường P, phường H, Tp.M, cơ quan chức năng thu giữ được: 05 gói bên trong chứa chất bột màu trắng (bị cáo Yên và bị cáo Phân cùng khai là MTTH, hàng Khay); 34 viên nén hình tròn màu nâu, đựng trong 03 gói nylon (bị cáo Y và bị cáo P khai là MTTH, loại Thuốc Lắc).

Quá trình điều tra, bị cáo Y và bị cáo P cùng khai nhận: bị cáo Y và bị cáo P cùng làm chung tại quán karaoke Vip, cả hai cùng sử dụng MTTH, loại Ketamine khoảng 01 tháng nay. Nguồn ma túy, cả hai cùng mua của một thanh niên tên Thiện, không rõ lai lịch, tại quán Bar TGT đường H, Tp.M để sử dụng. Cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần, cả hai cùng nhờ người thanh niên tên T mua giúp 34 viên MTTH, loại Thuốc Lắc với giá 200.000đồng/1viên và 6 gói MTTH loại hàng Khay với giá 800.000đồng/1gói, khi nào bán hết số ma túy, trả tiền sau, mục đích mua số ma túy này về để bán cho con nghiện. Bị cáo Y và bị cáo P cùng quen biết P trong một quán Bar, P hỏi bị cáo Phân có bán ma túy không, bị cáo P trả lời có, khi nào P cần mua ma túy thì gọi điện thoại cho bị cáo Y và bị cáo P. bị cáo Y và bị cáo P đã 02 lần bán cho

P. Cụ thể: Lần thứ nhất, cả hai bán 01 gói MTTH với giá 1.000.000đồng vào khoảng 23giờ ngày 10-6-2017 tại quán cà phê đường B, phường T, Tp.M; lần thứ hai, cả hai bán 01 gói MTTH với giá: 1.000.000đồng thì bị bắt quả tang.

Con nghiện Nguyễn Thế P khai: P đã 02 lần mua MTTH do bị cáo Y và bị cáo P bán với số tiền, thời gian và địa điểm mua bán như trên.

Bản kết luận giám định số: 130/GĐ-PC54 ngày 30 tháng 6 năm 2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận:

1. Chất bột mịn chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự: 01), có hình dấu của Công an phường 11- CATP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn Văn T, Trần Văn N, Nguyễn Thế P, Trần Ngọc H, Trần Vũ kim Y, Nguyễn Văn D, gửi đến giám định có trọng lượng là 0,6682 gam, có Ketamie.

2. Chất bột mịn chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự: 02), có hình dấu của Công an phường 11- CATP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn Văn T, Nguyễn Thế P, Trần Ngọc H, Trần Vũ Kim Y, Nguyễn Văn D, Trần Văn N, gửi đến giám định có trọng lượng là 0,0858 gam, có Ketamie.

3. Chất bột mịn chứa trong 05 (năm) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự: 03), có hình dấu của Công an phường 2- CATP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Đại úy nông Thái Sơn, Trần Ngọc H, Đường Thành V, Nguyễn Thành Trung P, Trần Vũ Kim Y, Trần Thị Ngọc P, Trần Ngọc H, gửi đến giám định có trọng lượng là 2,8326 gam, có Ketamie; 34 (ba mươi bốn) viên nén hình tròn màu nâu, có in logo hình “con cá sấu” trên một bề mặt, được niêm phong trong cùng phong bì số 03 nêu trên, gửi đến giám định có trọng lượng là 17,0649 gam, có Ketamie. Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT 35, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Đối với xe mô tô hiệu ATTILA, biển số: 72D1- 093.45. Qua điều tra, xác minh xác định: Chị Dương Thị Thùy L, sinh năm: 1994, HKTT: KP5, phường P, Tp.P đứng tên chủ sở hữu, hiện nay chị L lấy chồng chuyển đi nơi khác sinh sống, không rõ địa chỉ hiện nay của chị L. Bà Vũ Thị Đ, là mẹ ruột của bị cáo Y khai đã mua xe trên của chị L bán với giá 10.000.000đồng, việc mua bán sang tay, nhưng bà Đ đã làm thất lạc giấy viết tay, chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, bà Đ đang giữ giấy tờ xe. Bị cáo Y mượn xe trên của bà Đ để đi làm, bà Đ không biết bị cáo Y đã sử dụng làm phương tiện mua bán ma túy. Ngày 16-8-2017, Cơ quan CSĐT Công an Tp.Vũng Tàu đã ra thông báo trên Báo Bà Rịa – Vũng Tàu tìm chủ sở hữu xe này nhưng đến nay không có ai đến nhận.

Bản cáo trạng số 189/CT-VKS ngày 28-9-2017, Viện Kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu đã truy tố các bị cáo Trần Thị Ngọc P và Trần Vũ Kim Y về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, m khoản 2 Điều 194 Bộ Luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Trần Thị Ngọc P và Trần Vũ Kim Y đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Các bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo Trần Thị Ngọc P và Trần Vũ Kim Y về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, m khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt các bị cáo Trần Thị Ngọc P và Trần Vũ Kim Y, mỗi bị cáo từ 08 đến 09 năm tù. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đồng và 01 ĐTDĐ của bị cáo Y; Trả lại cho bị cáo Phân 01 ĐTDĐ, cho bà Vũ Thị Đ 01 xe mô tô biển số 72D1-093.45, cho bị cáo Yến 01 CMND. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị Ngọc P và Trần Vũ Kim Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của con nghiện và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Lúc 15giờ 10phút ngày 12-6-2017, tại quán cà phê Cỏ đường K, phường H, Tp.M, các bị cáo Trần Vũ Kim Y và Trần Thị Ngọc P bán 01 gói MTTH với giá 1.000.000đồng cho con nghiện tên Nguyễn Thế P thì bị Lực lượng Cụm đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 3- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển kết hợp với Công an phường 11, Tp.Vũng Tàu bắt quả tang. Cơ quan chức năng thu giữ được tang, tài vật của bị cáo Y gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, kèm sim số: 0933804464, 01 CMND tên Trần Vũ Kim Y, 01 xe mô tô hiệu ATILA, biển số: 72D1- 093.45 và 0,0858gam Ketamie trong cốp xe mô tô biển số: 72D1- 093.45; thu của bị cáo P: số tiền 1.000.000đồng là tiền vừa nhận của con nghiện, 01 điện thoại di động hiệu Nokia; thu của con nghiện tên Nguyễn Thế P 0,6682gam Ketamie. Lúc 19giờ 00phút cùng ngày, Lực lượng Cụm đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 3- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển thực hiện Lệnh Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Phân tại phòng trọ

16 đường P, phường H, Tp.M, chức năng thu giữ được 9,8975gam Ketamie, bị cáo Y và bị cáo P khai mua số ma túy này về với mục đích để bán cho các con nghiện. Như vậy, tổng trọng lượng ma túy bị cáo Phân và bị cáo Yấn mua bán là 10,6515gam Ketamie, tính đến ngày bị bắt bị cáo P và bị cáo Y đã 02 lần bán MTTH cho con nghiện Nguyễn Thế P nên thuộc trường hợp “Phạm tội nhiều lần” và “Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ hai mươi gam đến dưới một trăm gam”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu truy tố các bị cáo Trần Vũ Kim Y và Trần Thị Ngọc P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi, là con nghiện nên biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân dẫn đến việc lan truyền các căn bệnh xã hội, đặc biệt là căn bệnh HIV. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Thị Ngọc P và Trần Vũ Kim Y đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự thú về hành vi phạm tội trước khi bị bắt nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt, làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về tính chất đồng phạm và mức hình phạt: Bị cáo Trần Thị Ngọc P và bị cáo Trần Vũ Kim Y cùng cố ý thực hiện tội phạm, nhưng không có sự phân công, câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó vai trò của các bị cáo trong vụ án là như nhau nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt như nhau.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không xác định được có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, kèm sim của bị cáo Trần Vũ Kim Y vì có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Ngọc P 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu cam kèm sim; cho bị cáo Trần Vũ Kim Y 01 CMND số: 273365765 tên Trần Vũ Kim Y vì không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Đối với xe mô tô hiệu SYM ATTILA, biển số 72D1-093.45: Cơ quan CSĐT Công an Tp.Vũng Tàu đã ra thông báo trên Báo Bà Rịa – Vũng Tàu tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp, nhưng đến nay không có ai đến nhận. Bà Vũ Thị Đ là người mua lại xe và hiện đang giữ Giấy chứng nhận đăng ký xe nên xác định bà Đ hiện là người quản lý hợp pháp. Bị cáo Y mượn xe trên của bà Đ để đi làm, bà Đ không biết bị cáo Y đã sử dụng xe làm phương tiện mua bán ma túy nên trả lại chiếc xe này cho bà Đ là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thị Ngọc P và Trần Vũ Kim Y phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, m khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 20 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Ngọc P (Trần Ngọc H) 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 12 tháng 6 năm 2017.

- Áp dụng điểm b, m khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 20 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Trần Vũ Kim Y (M) 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 12 tháng 6 năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự ; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 03 gói niêm phong số: 130/1, 130/2, 130/3 GD-PC54 ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng kèm sim;

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Ngọc P 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu cam kèm sim.

- Trả lại cho bà Vũ Thị Đ 01 xe mô tô hiệu SYM ATTILA, biển số 72D1-093.45, SM: VMVTBED 000830, SK: RLGKA12XD CD 000830.

- Trả lại cho bị cáo Trần Vũ Kim Y 01 CMND số: 273365765 tên Trần Vũ Kim Y.

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 07/BB.THA ngày 02-10-2017 và Biên lai thu tiền số 0008348 ngày 29-9-2017.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm : Các bị cáo Trần Thị Ngọc P và Trần Vũ Kim Y, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án t rong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Các bị cáo, người liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kiên